

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Họ và tên: Anh **Hoàng Đức M**; sinh năm: 1986

2/ Họ và tên: Chị **Lý Thị Thu H**; sinh năm: 1991

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Hoàng Thùy D**, sinh ngày: 04/08/2010;

Cháu **Hoàng Đức B**, sinh ngày: 30/8/2016;

Các đương sự đều HKTT: Thôn Á, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện cho cháu Hoàng Đức B: Anh Hoàng Đức M (Bố đẻ của cháu Hoàng Đức B).

Người đại diện cho cháu Hoàng Thùy D: Chị Lý Thị Thu H (Mẹ đẻ cháu Hoàng Thùy D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 22/11/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm về lối sống và làm ăn kinh tế dẫn tới nhiều cuộc cãi vã kéo dài và liên tục. Từ tháng 8/2023 đến nay, anh M và chị H ly thân.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung đã không tồn tại một thời gian, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh M và chị H đều tự nguyện ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H.

[Về con chung]: Anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H cùng xác nhận anh chị có 2 con chung là cháu Hoàng Thùy D sinh ngày 04/08/2010, cháu Hoàng Đức B sinh ngày 30/08/2016.

Anh M và chị H thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Đức B cho anh Hoàng Đức M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Đức B thành niên. Giao cháu Hoàng Thùy D cho chị Lý Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Thùy D thành niên.

Anh M, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được chấp nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức]: Anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[Về lệ phí]: anh Hoàng Đức M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Hoàng Đức M và chị Lý Thị Thu H cùng xác nhận anh chị có 2 con chung là cháu Hoàng Thùy D sinh ngày 04/08/2010, cháu Hoàng Đức B sinh ngày 30/08/2016. Anh M và chị H cùng thỏa thuận:

Giao cháu Hoàng Đức B cho anh Hoàng Đức M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Hoàng Đức B thành niên.

Giao cháu Hoàng Thùy D cho chị Lý Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Hoàng Thùy D thành niên.

Anh M, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh M, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Đức M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đồi trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001395 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã T;
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện